

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK  
Số: **1606/QĐ-UBND**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
Đắk Lắk, ngày **22** tháng **7** năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục ngành, nghề, lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội được Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đắk Lắk xem xét cấp bảo lãnh tín dụng giai đoạn 2021 – 2025**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ, về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số 02/TTr-QBLTD ngày 12 tháng 5 năm 2022 và Công văn số 11/CV-QBLTD ngày 19 tháng 7 năm 2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành danh mục ngành, nghề, lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội được Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đắk Lắk xem xét cấp bảo lãnh tín dụng giai đoạn 2021 – 2025, cụ thể như sau:

STT	Ngành, nghề, lĩnh vực
I	<b>Giáo dục, dạy nghề</b>
	Các ngành nghề thuộc lĩnh vực giáo dục, dạy nghề
II	<b>Y tế</b>
	Các ngành nghề thuộc lĩnh vực y tế
III	<b>Công nghiệp</b>
1	Cơ khí chế tạo phục vụ sản xuất, chế biến trong công nghiệp, nông nghiệp



STT	Ngành, nghề, lĩnh vực
2	Công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp
3	Sản xuất vật liệu xây dựng mới, thân thiện với môi trường
4	Sản xuất gạch từ rác thải nhựa
5	Sản xuất phân bón từ rác thải hữu cơ
6	Dự án phụ trợ lĩnh vực công nghiệp
<b>IV</b>	<b>Nông nghiệp</b>
1	Trồng trọt theo vùng chuyên canh nông sản chất lượng cao; Đầu tư, phát triển vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến
2	Chăn nuôi theo vùng tập trung, quy mô lớn
3	Phát triển giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao
4	Đầu tư xây dựng cơ sở bảo quản, đầu tư phát triển chuỗi phân phối sản phẩm nông nghiệp
	<i>(Dự án/phương án SXKD quy định tại khoản 1,2,3 mục IV này phải đáp ứng quy định của pháp luật hiện hành về nông nghiệp chất lượng cao và ứng dụng công nghệ cao)</i>
<b>V</b>	<b>Môi trường</b>
1	Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, chất thải, nước thải tập trung
2	Sản xuất, cung cấp nước sạch
<b>VI</b>	<b>Phát triển năng lượng</b>
1	Sản xuất năng lượng sạch từ việc tiêu hủy chất thải ô nhiễm môi trường
2	Phát triển, cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền tải, phân phối điện
<b>VII</b>	<b>Văn hóa, Thể thao</b>
1	Hoạt động phát triển văn hóa, văn nghệ liên quan đến lịch sử truyền thống dân tộc, các dân tộc thiểu số; Các hoạt động đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm; các hoạt động bảo tồn các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của các đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh nhằm phát triển du lịch sinh thái, cộng đồng.
2	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho phát triển thể dục – thể thao
<b>VIII</b>	<b>Du lịch</b>
1	Đầu tư phát triển khu, điểm du lịch theo hướng chất lượng cao
2	Đầu tư phát triển khu, điểm du lịch sinh thái, kết hợp với nông, lâm nghiệp, cảnh quan thiên nhiên, cộng đồng và bản sắc văn hóa của các dân tộc trên địa bàn tỉnh.
<b>IX</b>	<b>Giao thông</b>
	Phát triển hệ thống phương tiện vận tải hành khách công cộng
<b>X</b>	<b>Khoa học công nghệ</b>

STT	Ngành, nghề, lĩnh vực
1	Sản xuất phần mềm
2	Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng công nghệ - thông tin
<b>XI</b>	<b>Thương mại</b>
1	Đầu tư xây dựng siêu thị, chợ đầu mối
2	Đầu tư xây dựng cơ sở bảo quản, lưu trữ, trung chuyển hàng hóa tập trung, quy mô xây dựng từ 10.000 m <sup>2</sup> sàn trở lên
<b>XII</b>	<b>Các lĩnh vực được ưu tiên cấp tín dụng theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong từng thời kỳ</b>

**Điều 2.** Giao Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đắk Lắk, Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk (Đơn vị nhận ủy thác) căn cứ tình hình thực tế của địa phương và khả năng nguồn vốn của Quỹ giai đoạn 2021-2025, thực hiện việc bảo lãnh tín dụng theo đúng Danh mục quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành khác có liên quan.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Giáo dục và Đào tạo; Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa Thể thao và Du lịch; Khoa học và Công nghệ; Công Thương; Giao thông Vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội đồng quản lý, Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đắk Lắk, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký. /y

**Nơi nhận**

- Như Điều 3;
- TT. HĐND tỉnh (thay b/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Hiệp hội DN tỉnh;
- NHNNVN – CN Đắk Lắk;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Phòng: TH, CN, KGVX;
- Lưu: VT, KT (y\_10b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Hà**